TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 116/2023/HS-ST.
Ngày: 25 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Công Cầm

Ông Nguyễn Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hương Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2023/TLST- ST ngày 9 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Viết D; tên gọi khác, không, sinh năm 1998, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu C, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không; tiền sự : Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Ngọc A; tên gọi khác: Không, sinh năm 1999, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu H, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc S, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979; bị cáo vợ là Nguyễn Thu H, SN: 2001 và 02 con; con lớn, sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 13/5/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; Đại chỉ: Tiểu khu 70, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 5 năm 2023, Nguyễn Viết D kết bạn với một nick Facebook tài khoản "*Linh Xinh*", người đó tự giới thiệu là phụ nữ và tên là L. D không biết địa chỉ cụ thể. Qua trao đổi cả hai biết nhau đều sử dụng trái phép chất ma túy. Chiều ngày 13/5/2023, L nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho D và bảo D rủ thêm bạn để xuống huyện V mua ma túy để sử dụng chung. D đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 cùng ngày, D rủ Lê Ngọc A đi đến khu vực huyện V tìm mua ma túy để cùng nhau sử dụng, thì Lê Ngọc A đồng ý. Sau đó D gọi điện vào số điện thoại 0917.946.001 mà L đã gửi cho trước đó thì gặp một người đàn ông không rõ danh tính. D và người đàn ông đó trao đổi, thống nhất hẹn gặp nhau tại sân bóng của bản Ch, xã V, huyện V để mua bán ma túy. Sau đó, D điều khiển xe máy BKS: 26B2-183.38 đến nhà đón Lê Ngọc A rồi cả hai người đi đến điểm hẹn. Khi cả hai đến sân bóng của bản Ch, xã V, huyện V thì D và Lê Ngọc A dừng xe. D góp 200.000 đồng, Lê Ngọc A góp 100.000 đồng để mua ma túy (tổng cộng được 300.000 đồng). Sau đó D đi bộ đến gặp 01 người đàn ông đội mũ bảo hiểm che kín mặt rồi trao đổi và mua được 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 05 viên ma túy Hồng phiến với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D cầm gói ma túy về vị trí Lê Ngọc A đang đứng đợi rồi Lê Ngọc A điều khiển xe máy để chở D tiếp tục đi xuống trung tâm huyện V đề tìm gặp L. Đến 19 giờ 35 phút cùng ngày, Lê Ngọc A điều khiển xe máy BKS: 26B2-183.38 chở D đi đến khu vực bản Ch, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Công an huyện V tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của D đang cầm 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 05 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là Methamphetamine. Đồng thời Lê Ngọc A và Nguyễn Viết D khai 05 viên nén màu hồng bị thu giữ là ma túy của D và Lê Ngọc A, mục đích cất giấu để sử dụng chung. Căn cứ vào hành vi vi phạm của D và Lê Ngọc A tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng nghi là ma túy; đồng thời dẫn giải D, Lê Ngọc A về trụ sở Công an huyện V để điều tra làm rõ. Thu giữ của Nguyễn Viết D, Lê Ngọc A: 410.000 đồng; 01 chiếc xe máy BKS: 26B2 – 183.38; 01 mũ bảo hiểm xe máy; 02 chiếc điện thoại di động.

Ngày 14/5/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã phối hợp với VKSND huyện V và phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành kiểm đếm số lượng, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang D và A được như sau: 05 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine có tổng khối lượng 0,48 gam; Lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu D. Mẫu giám định được bàn giao lại cho Phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại kết luận giám định số 1006 ngày 15/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*Mẫu giám định D gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,48 gam; Loại Methamphetamine".*

Cáo trạng số: 90/CT-VKS ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Viết D; Lê Ngọc A về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D từ 15 đến 18 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lê Ngọc A từ 14 đến 17 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS và điểm a khoản 1 Diều 47 BLHS:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy với các bị can; 01 mũ bảo hiểm.

- Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen bên trong có chứa sim 0559.608.011 và 0866.506.997.

- Trả lại cho Lê Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám bên trong có chứa sim 0332.324.163 và số tiền 210.000 đồng

- Trả lại cho Nguyễn Viết D số tiền 200.000 đồng.

c) Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH mỗi bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Ngày 13/5/2023, Nguyễn Viết D và Lê Ngọc A đã có hành vi cất giấu trái phép 0,48 gam Methamphetamine mục đích sử dụng chung thì bị tổ công tác Công an huyện V làm nhiệm vụ tại khu vực bản Ch, xã V, huyện V kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Nguyễn Viết D, Lê Ngọc A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội.

- Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án, bị cáo Nguyễn Viết D là người khởi xướng, rủ Lê Ngọc A đi mua ma túy để sử dụng chung. Bị cáo Lê Ngọc A là người tiếp nhận ý trí, cùng góp tiền và cùng đi mua ma túy với bị cáo D để sử dụng chung. Do vậy, các bị cáo là đồng phạm với nhau trong vụ án, bị cáo Nguyễn Viết D giữ vai trò chính.

Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức án tương sứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không có điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy với các bị cáo; 01 mũ bảo hiểm là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 410.000 đồng tiền NHNNVN; trong đó 200.000 đồng là tài sản của bị cáo D; 210.000 đồng là tài sản của bị cáo A không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho các bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại IPONE màu đen bên trong có chứa sim 0559.608.011 và 0866.506.997 của bị cáo Duong là tài sản liên lạc mua ma túy tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại OPPO màu xám bên trong có chứa sim 0332.324.163 của bị cáo Anh không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Các bị cáo Nguyễn Viết D và Lê Ngọc A khai mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết D, Lê Ngọc A phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

- Xử phạt bị cáo Lê Ngọc A 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS và điểm a khoản 1 Diều 47 BLHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy với các bị cáo; 01 mũ bảo hiểm.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng vỏ gói phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở + mảnh nilon màu xanh; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng Test thử ma túy với các bị can; 01 mũ bảo hiểm.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu đen bên trong có chứa sim 0559.608.011 và 0866.506.997.

- Trả lại cho Lê Ngọc A 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xám bên trong có chứa sim 0332.324.163 và số tiền 210.000 đồng

- Trả lại cho Nguyễn Viết D số tiền 200.000 đồng.

- Chấp nhận Cơ quan CSĐT trả lại cho chị Nguyễn Thị Hải 01 chiếc xe máy BKS: 26B2-183.38 là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu